TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/HSST
Ngày 09 tháng 01 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Thúy

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Lương Văn Phúc và ông Ma Vĩnh Thùy.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Mã Thư Viện- Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Cao Bằng tham gia phiên toà*: Bà Lục Thị Hà- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2-Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2025. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

- Lương Văn T; Sinh ngày 20 tháng 9 năm 1991 tại xã H, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký thường trú: Xóm T, xã H, tỉnh Cao Bằng; Số Thẻ CCCD: 004091009325 Cấp ngày 29 tháng 9 năm 2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C2; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn K (đã chết) và con bà: Long Thị C, sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 15/01/2021 bị Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 20 tháng (theo Quyết định số 06/2021/QĐ-TA ngày 15/01/2021). Ngày 28/8/2022 chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Q thuộc Trại giam Công an tỉnh C theo Quyết định tạm giam số 1116/2025/HSST-QĐTG ngày 31/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2-Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Long Thị C – sinh năm 1969; Địa chỉ: Xóm T, xã H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 11/8/2025, tổ công tác Công an xã H, tỉnh Cao Bằng đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm G, xã H, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện Lương Văn T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11K1-151.98 có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, T nhả từ trong miệng ra 01 (một) gói nilon của vỏ bao kim tiêm, bên trong là gói giấy bạc màu vàng có chứa chất bột màu nâu đã bị ẩm ướt, bám dính vào giấy bạc. Lương Văn T khai nhận số chất bột trên là ma túy (Heroine) của T. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

Hồi 21 giờ 35 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, công trình, phương tiện liên quan đối với Lương Văn T tại xóm T, xã H, tỉnh Cao Bằng. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 11/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến hành mở niêm phong tang vật, cân xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Lương Văn T. Kết quả: Chất bột màu nâu trong gói giấy bạc màu vàng có khối lượng tịnh là 0,25g (không phảy hai năm gam). Sau khi cân đã tiến hành niêm phong toàn bộ vật chứng để gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 403/KL-KTHS ngày 16/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh C kết luận: Mẫu chất bột màu nâu bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra Lương Văn T khai nhận: Do bản thân sử dụng ma túy nên vào khoảng 09 giờ ngày 11/8/2025, T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11K1- 151.98 đến xóm L, xã Đ, tỉnh Cao Bằng để tìm mua ma túy. Đến nơi, T gặp một người đàn ông giống người nghiện khoảng 40 tuổi, không rõ họ tên, địa chỉ đang đi bộ cạnh đường, T hỏi và đưa cho người đó 200.000 đồng, người đó nhận tiền và bảo T đợi ở đó rồi đi đâu không rõ. Khoảng 15 phút sau, người đó quay lại đưa cho T 01 (một) gói Heroine. T cầm lấy đi vào bụi rậm gần đó, tách một ít ra sử dụng bằng hình thức chích, số còn lại T gói bằng giấy bạc màu vàng và xé một phần nilon của vỏ xilanh bọc hàn nhiệt bên ngoài, sau đó ngậm trong mồm rồi tiếp tục điều khiển xe đi về nhà. Khi đi đến đoạn đường thuộc xóm G, xã H, tỉnh Cao Bằng thì bị

Công an xã H phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Mục đích T mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, không có mục đích gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKSKV2 ngày 19 tháng 11 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Cao Bằng đã truy tố Lương Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Cao Bằng vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố; sau khi đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Lương Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù giam.

- Về vật chứng vụ án đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi " Gói đựng chất bột màu nâu nghi là ma túy và phong bì niêm phong ban đầu vụ Lương Văn T"; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi " Số 403/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Lương Văn T".

+ Trả lại cho bị cáo Lương Văn T 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen xanh ngọc, nhãn hiệu Redmi; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, có số máy: JA39E2209036, số khung: RLHJA3927MY091802 mang biển kiểm soát 11K1 151.98, xe đã cũ, đã qua sử dụng; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 11000535 mang tên Hà Văn T1 và số tiền 1.344.000đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lương Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Cao Bằng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Lương Văn T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong cân xác định trọng lượng vật chứng vụ án, bản Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 11/8/2025 tại khu vực xóm G, xã H, tỉnh Cao Bằng, Công an xã H phát hiện và bắt quả tang Lương Văn T đang tàng trữ 01 gói ma tuý, loại Heroine có khối lượng 0,25gam. Số ma túy trên là của T mua với một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ tại xóm L, xã Đ, tỉnh Cao Bằng với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) về để sử dụng cho bản thân.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Cao Bằng truy tố Lương Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện nên cần phải xử lý nghiêm.

Về nhân thân: Ngày 15/01/2021 bị Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (theo Quyết định số 06/2021/QĐ-TA ngày 15/01/2021).

Tình tiết tăng nặng: Không có

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[5] Về vật chứng vụ án xét thấy:

- Cần tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi " Gói đựng chất bột màu nâu nghi là ma túy và phong bì niêm phong ban đầu vụ Lương Văn T"; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi " Số 403/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Lương Văn T".

- Đối với 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen xanh ngọc là của Lương Văn T sử dụng liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần hoàn trả cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc mang biển kiểm soát 11K1 151.98, xe đã cũ, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra bà Long Thị C (mẹ đẻ của T) cho rằng nguồn gốc số tiền mua chiếc xe này là của bà C đưa cho T 20.000.000đồng để mua xe, nên bà yêu cầu được trả lại xe. Căn cứ vào giấy mua bán xe có cơ sở xác định người mua xe là Lương Văn T nên cần hoàn trả chiếc xe này cho Lương Văn T.

- Số tiền 1.344.000đ (Một triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) là tiền do T lao động mà có nên cần hoàn trả cho bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lương Văn T vào ngày 11/8/2025, do không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để mở rộng điều tra và xử lý.

[7] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo ***Lương Văn T*** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Xử phạt: Lương Văn T **03 năm 06 tháng tù giam**. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày 11 tháng 8 năm 2025.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025), xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi " Gói đựng chất bột màu nâu nghi là ma túy và phong bì niêm phong ban đầu vụ Lương Văn T, bắt ngày 11/8/2025"; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi " Số 403/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Lương Văn T bắt ngày 11/8/2025".

- Trả lại cho bị cáo Lương Văn T:

01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen xanh ngọc, nhãn hiệu Redmi, số IMEI 1: 861017071288023/14; IMEI 2: 861017071288031/14, gắn số sim 0965.410.690, điện thoại cũ đã qua sử dụng;

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, có số máy: JA39E2209036, số khung: RLHJA3927MY091802 mang biển kiểm soát 11K1 151.98, xe đã cũ, đã qua sử dụng;

01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 11000535 mang tên Hà Văn T1, địa chỉ: P, Ngọc C1, T, Cao Bằng, biển số đăng ký 11K/151.98 cấp ngày 17/5/2021;

Số tiền 1.344.000đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Xác nhận số vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã chuyển sang Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2-Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2025).

3. Về án phí*:* Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Lương Văn T phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TA tỉnh;
-VKS tỉnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

-VKSNDKV2-CB;
- Phòng THADSKV2-CB;
- Phân trại TGQH;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh;
-Bị cáo;
-THAHS(2);
-Lưu HS, AV.

Hoàng Thị Thúy